

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6- 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận.

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L; sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Lưu Văn M, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại Trại giam S, Công an thành phố H; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24-4-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Lưu Văn M tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G cấp giấy chứng nhận kết

hôn vào ngày 26-4-2019. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh M nghiện ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam S Công an thành phố H. Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 28-10-2020, hiện đang ở với chị L. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn M; chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 16-5-2025, bị đơn anh Lưu Văn M trình bày: Anh và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 26-4-2019. Sau ngày cưới vợ chồng vẫn sống hạnh phúc, đến đầu năm 2025 khi anh bị bắt thì vợ anh thay đổi và làm đơn ly hôn. Nay chị L có đơn ly hôn, anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 28-10-2020; do anh đang bị giam nên không thể trực tiếp chăm sóc con, nên tạm thời anh để chị L nuôi con chung, khi nào anh ra trại anh sẽ thay đổi sau; vợ chồng không có tài sản và xin vắng mặt các buổi làm việc và phiên tòa.

Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 12-4-2025, đại diện cơ sở xã G cung cấp: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 26-4-2020 và đã có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 28-10-2020. Anh Lưu Văn M hiện đang chấp hành án tại Trại giam S, Công an thành phố H; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị L có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lưu Văn M. Về con chung: Giao chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 28-10-2020; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn M tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào 26-4-2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị L xin ly hôn anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh M có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 28-10-2020. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao chị L nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện chị L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L, anh M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lưu Văn M.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 28-10-2020. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002368 ngày 28-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

